

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 9 năm 2018

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH: NÔNG LÂM KẾT HỢP

#### I. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh
- Tên tiếng Anh: HoChiMinh's Ideology
- Mã học phần: HCM121
- Số tín chỉ: 2
- Điều kiện tham gia học tập học phần:

*Môn học tiên quyết:*

*Môn học trước: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin (HP1, HP2)*

- *Bộ môn:* Lý luận chính trị
- *Khoa:* Khoa học cơ bản
- *Phân bố thời gian:* 10 tuần
- *Học kỳ:*

Học phần thuộc khối kiến thức:

Cơ bản <input checked="" type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

**Ngôn ngữ giảng dạy:** Tiếng Anh  Tiếng Việt

#### II. Thông tin về giảng viên:

- Họ và tên: Ngô Thị Mây Ước
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Khoa học cơ bản
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học cơ bản, trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên, xã Quyết Thắng, TP Thái Nguyên
- Điện thoại, email: 0976178983; ngothimayuoc@tuaf.edu.vn
- Các hướng nghiên cứu chính:
- Thông tin về trợ giảng/ giảng viên cùng giảng dạy (nếu có) (họ và tên, điện thoại, email):
  - + Nông Thị Xuân: 01674679906; nongthixuan@tuaf.edu.vn
  - + Dương Thế Phùng: 0912552400; duongthephung@tuaf.edu.vn

**III. Mô tả học phần:** Học phần cung cấp cho sinh viên ngành *Nông lâm kết hợp* kiến thức cơ bản về cơ sở, quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh, hệ thống các quan

điểm, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Làm rõ những sáng tạo và giá trị to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc khi tiếp cận và giải quyết các vấn đề lý luận cách mạng.

#### IV. Mục tiêu và chuẩn đầu ra

- Mục tiêu: Học phần nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về cơ sở, quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh, hệ thống các quan điểm, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Học phần còn nhằm trang bị cho sinh viên khả năng phát huy và vận dụng tư tưởng của Hồ Chí Minh vào lý giải những vấn đề thực tiễn hiện nay.

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT														
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
HCM121	Tư tưởng Hồ Chí Minh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	c	a	a	a

Ghi chú:

- a: mức đáp ứng cao
- b: mức đáp ứng trung bình
- c: mức đáp ứng thấp
- - không đáp ứng
- Chuẩn đầu ra của học phần (*theo thang đo năng lực của Bloom*):

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
K 1	SV nhớ được định nghĩa tư tưởng Hồ Chí Minh, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp học tập môn học và ý nghĩa học tập môn học.	14a
K 2	SV hiểu được cơ sở hình thành, các giai đoạn hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	14a
K 3	SV phân tích được tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc	14a
K 4	SV hiểu được tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	14a

K5	SV hiểu được tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam	14a
K6	SV hiểu được tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế	14a
K7	SV hiểu được tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân	14a
K8	SV hiểu được tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới	14a
K9	SV hiểu rõ những sáng tạo, giá trị to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc	14a
K10	SV biết vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh để lý giải những vấn đề thực tiễn ở Việt Nam hiện nay.	14a
<b>Kĩ năng</b>		
K 11	SV kết hợp kiến thức chuyên ngành để vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào cuộc sống, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh	13a, 14a, 15a
K12	SV tích cực, chủ động xây dựng các giá trị đạo đức, văn hóa tốt đẹp cho bản thân và cộng đồng, đặc biệt xây dựng được phong cách cần cù của người cán bộ trong môi trường công việc và ứng xử xã hội	12c, 13a, 14a, 15a
K13	Biết trình bày những ý kiến, quan điểm cá nhân một cách tự tin, thuyết phục. Chủ động và sáng tạo trong xử lý các tình huống trong cuộc sống có hiệu quả trên cơ sở kiến thức được học.	12c, 13a, 14a, 15a
<b>Thái độ và phẩm chất đạo đức</b>		
K14	SV có thái độ tích cực trong quá trình học tập. Ý thức kỷ luật tốt, chăm chỉ, sáng tạo. Tôn trọng bản thân và mọi người.	13a, 14a, 15a
K15	SV có thái độ sống tích cực, có niềm tin vào những giá trị tốt đẹp và góp phần xây dựng các giá trị tốt đẹp, biết lên án những hành động xấu, phản khoa học, biết hành động để lan tỏa những việc tốt ra cộng đồng, xã hội.	13a, 14a, 15a

## V. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy: Thuyết trình, đàm thoại, thảo luận nhóm
2. Phương pháp học tập:
  - Sinh viên tự đọc tài liệu, chuẩn bị bài trước khi đến lớp
  - Sinh viên tham gia nghe giảng, phát biểu, đặt câu hỏi
  - Sinh viên tham gia thảo luận nhóm

## VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- *Chuyên cần: Sinh viên phải tham dự ít nhất 80% số lượng tiết giảng*
- *Chuẩn bị cho bài giảng: Sinh viên phải đọc trước các bài giảng và các tài liệu có liên quan do giảng viên cung cấp, phát triển các giả định và câu hỏi liên quan.*
- *Thái độ: tích cực tham gia thảo luận, đặt câu hỏi và câu thị.*

## VII. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10
2. Kế hoạch đánh giá và trọng số

**Bảng 1. Ma trận đánh giá CDR của học phần**

Các CDR của học phần	Chuyên cần	Giữa kỳ	Cuối kỳ
	(20%)	(30%)	50(%)
K1	X		
K2	X	X	X
K3	X	X	X
K4	X	X	X
K5	X		X
K6	X		X
K7	X		X
K8	X		X
K9	X		X
K10	X		X
K11	X	X	X
K12	X		X
K13	X		
K14	X	X	X
K15	X	X	X

**Bảng 2. Rubric đánh giá học phần**

**Rubric 1: Đánh giá chuyên cần**

TIÊU CHÍ	TRỌNG SỐ (%)	TỐT (8,5-10)	KHÁ (7,0-8,4)	TRUNG BÌNH (5,5-6,9)	TRUNG BÌNH YẾU (4,0-5,4)	KÉM <4,0
Tham dự các buổi học	80	Tham dự đầy đủ các buổi học.	Vắng 3 tiết/ học kỳ	Vắng 6 tiết/ học kỳ	Vắng 7 tiết/ học kỳ	Vắng ≥ 9 tiết/ học kỳ
Thái độ trong giờ học	20	Tích cực phát biểu xây dựng bài tốt ít nhất 1 lần	Tương đối tích cực phát biểu xây dựng và có tinh thần xung phong làm bài tập tuy nhiên chất lượng câu trả lời chưa cao.	Chưa tích cực phát biểu xây dựng và xung phong làm bài tập. Giáo viên chỉ định mới trả lời.	Chỉ tham dự lớp học nhưng không tham gia phát biểu, xung phong làm bài.	Chỉ tham dự lớp học nhưng không tham gia phát biểu, xung phong làm bài. Không hiểu bài và không trả lời được câu hỏi liên quan đến bài cũ.

## Rubric 2: Đánh giá giữa kỳ

TIÊU CHÍ	TRỌNG SỐ (%)	TỐT (8,5-10)	KHÁ (7,0-8,4)	TRUNG BÌNH (5,5-6,9)	TRUNG BÌNH YẾU (4,0-5,4)	KÉM <4,0
Hiểu và vận dụng để làm bài kiểm tra dạng tự luận	100	Hiểu rõ những kiến thức nền tảng của môn học. Vận dụng thành thạo các kiến thức của môn để lý giải những vấn đề thực tiễn	Hiểu rõ kiến thức nền tảng của môn học. Có khả năng vận dụng kiến thức của môn để lý giải những vấn đề thực tiễn	Hiểu rõ được một số kiến thức nền tảng của môn học. Khả năng vận dụng các kiến thức của môn để lý giải những vấn đề thực tiễn còn hạn chế.	Hiểu rõ được một số ít kiến thức nền tảng của môn học. Khả năng vận dụng các kiến thức của môn để lý giải những vấn đề thực tiễn còn nhiều hạn chế.	Chưa nắm kiến thức nền tảng của môn học. Chưa có khả năng vận dụng các kiến thức của môn để lý giải những vấn đề thực tiễn

## Rubric 3: Đánh giá cuối kỳ

TIÊU CHÍ	TRỌNG SỐ (%)	TỐT (8,5-10)	KHÁ (7,0-8,4)	TRUNG BÌNH (5,5-6,9)	TRUNG BÌNH YẾU (4,0-5,4)	KÉM <4,0
Hiểu và vận dụng để làm bài thi dạng tự luận	100	Hiểu rõ những kiến thức nền tảng của môn học. Vận dụng thành thạo các kiến thức của môn để lý giải những vấn đề thực tiễn	Hiểu rõ kiến thức nền tảng của môn học. Có khả năng vận dụng kiến thức của môn để lý giải những vấn đề thực tiễn	Hiểu rõ được một số kiến thức nền tảng của môn học. Khả năng vận dụng các kiến thức của môn để lý giải những vấn đề thực tiễn còn hạn chế.	Hiểu rõ được một số ít kiến thức nền tảng của môn học. Khả năng vận dụng các kiến thức của môn để lý giải những vấn đề thực tiễn còn nhiều hạn chế.	Chưa nắm kiến thức nền tảng của môn học. Chưa có khả năng vận dụng các kiến thức của môn để lý giải những vấn đề thực tiễn

## VIII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

\* Giáo trình

[1]. Bộ giáo dục và đào tạo (2016), *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh (Dành cho sinh viên Đại học, Cao đẳng khối không chuyên ngành Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Tái bản có sửa chữa)*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

**\* Tài liệu tham khảo:**

[1]. Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (2014), *Bác Hồ với Thái Nguyên Thái Nguyên với Bác Hồ*, NXB Thời Đại, Hà Nội.

[2]. *Cuộc gặp gỡ lịch sử* (2010), NXB Thanh Niên, Hà Nội.

[3]. Phan Ngọc Liên (2014), *Từ nhận thức lịch sử đến hành động cách mạng*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[4]. Đinh Xuân Lý – Trần Minh Trường (2013), *Hồ Chí Minh với cách mạng Việt Nam cuộc đời, sự nghiệp, đạo đức*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2003.

## IX. Nội dung chi tiết của học phần :

Nội dung	CDR chi tiết	Hoạt động dạy và học	Hoạt động đánh giá	CDR học phần
Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Định nghĩa tư tưởng Hồ Chí Minh</li> <li>- Đối tượng nghiên cứu của môn học</li> <li>- Nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu</li> <li>- Ý nghĩa học tập môn học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe giảng</li> <li>- Phát biểu ý kiến</li> </ul>	R1	K1, K14
Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở khách quan và chủ quan hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh</li> <li>- Các giai đoạn hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh</li> <li>- Giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe giảng</li> <li>- Phát biểu ý kiến</li> </ul>	R1, R2, R3	K2, K9, K14, K15
Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc</li> <li>- Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe giảng</li> <li>- Thảo luận</li> <li>- Phát biểu ý kiến</li> </ul>	R1, R2, R3	K3, K9, K10, K11, K12, K13, K14, K15
Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</li> <li>- Tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường, biện pháp quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe giảng</li> <li>- Thảo luận</li> <li>- Phát biểu ý kiến</li> </ul>	R1, R2, R3	K4, K9, K10, K11, K12, K13, K14, K15
Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò, bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam</li> <li>- Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe giảng</li> <li>- Thảo luận</li> <li>- Phát biểu ý kiến</li> </ul>	R1, R3	K5, K9, K10, K11, K12, K13, K14, K15
Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe giảng</li> </ul>	R1, R3	K6, K9, K10,

dân tộc và đoàn kết quốc tế	đoàn kết dân tộc - Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế	- Thảo luận - Phát biểu ý kiến		K11, K12, K13, K14, K15
Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân	- Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước thể hiện quyền là chủ và làm chủ của nhân dân - Quan điểm của Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của nhà nước - Xây dựng nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ - Xây dựng nhà nước trong sạch, hoạt động có hiệu quả	- Nghe giảng - Thảo luận - Phát biểu ý kiến	R1, R3	K7, K9, K10, K11, K12, K13, K14, K15
Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới	- Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa - Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức - Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới.	- Nghe giảng - Thảo luận - Phát biểu ý kiến	R1, R3	K8, K9, K10, K11, K12, K13, K14, K15



## IX. Hình thức tổ chức dạy học :

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học môn học (tiết)				Tổng
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Tự học	
Chương MĐ	1	0	0	2	3
Chương 1	4	0	0	8	12
Chương 2	3	0	1	8	12
Chương 3	3	0	1	8	12
Chương 4	3	0	1	8	12
Chương 5	3	0	1	8	12
Chương 6	2	0	1	6	9
Chương 7	5	0	1	12	18
<b>Tổng</b>	<b>24</b>	<b>0</b>	<b>6</b>	<b>60</b>	<b>90</b>

## X. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học:
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: microphone, máy chiếu, bảng, phấn

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 9 năm 2018

**TRƯỞNG KHOA**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**TRƯỞNG BỘ MÔN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**PGS.TS Nguyễn Thị Dung**

**ThS Dương Thị Kim Huệ**

**ThS Ngô Thị Mây Ước**